LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION
Đc: Số 07, Ngách 168/21, Đường Nguyễn Xiển, P. Hạ Đình, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Điện thoại: 024.66.86.76.38 - Email: info@vntest.vn - Website: www.vntest.vn

Mã số/ Code: DV241212.11/01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT

I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. **Tên Khách hàng/** *Customer's Name* : **HỢP TÁC XÃ RAU HỮU CƠ TH GIAO YẾN**
2. **Địa chỉ/** *Address* : Xóm 2 - Giao Yến - Giao Thủy - Nam Định
3. **Tên mẫu thử/** *Name of Sample* : **Rau Ăn Lá: Cải Cúc, Cải Ngồng, Cải Canh, Cải Bó Xôi, Cải Chíp**
4. **Mô tả mẫu/** *Sample Description* : Mẫu đựng trong túi kín
5. **Ngày nhận mẫu/** *Date sample received* : 12/12/2024
6. **Thời gian lưu mẫu/** *Sample retention time* : Không có mẫu lưu
7. **Ngày thử nghiệm/** *Date of test* : 12/12/2024-19/12/2024
8. **Ngày trả kết quả/** *Date of issue* : 19/12/2024

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter(s)*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result(s)*	Phương pháp thử *Test Method*
1	Chì (Pb)*	mg/kg	KPH (LOD = 0,025)	TCVN 8126:2009
2	Cadimi (Cd)*	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	TCVN 8126:2009
3	Dư lượng thuốc BVTV nhóm Chlor (Organochlorine-Pes)			
3.1	Alpha-BHC*	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	AOAC 2007.01
3.2	Beta-BHC*	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	AOAC 2007.01
3.3	Gamma-BHC*	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	AOAC 2007.01
3.4	Delta-BHC	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	AOAC 2007.01
3.5	Heptachlor*	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	AOAC 2007.01
3.6	Aldrin*	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	AOAC 2007.01
3.7	Heptachlor-endo-epoxide*	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	AOAC 2007.01

1. *Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.*
2. *Không được trích dẫn một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be repoduced or republished without VNTEST approval.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. *Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).*
5. *Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn chỉ định đánh dấu (a), được Bộ Tài nguyên & Môi trường cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b)/ Items designated by Ministry of agriculture and rulal development (a), The Ministry of Natural Resources and Environment issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b).*
6. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not acccept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.*

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION
Đc: Số 07, Ngách 168/21, Đường Nguyễn Xiển, P. Hạ Đình, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Điện thoại: 024.66.86.76.38 - Email: info@vntest.vn - Website: www.vntest.vn

Mã số/ Code: DV241212.11/01

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter(s)*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result(s)*	Phương pháp thử *Test Method*
3.8	Trans-Chlordane*	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	AOAC 2007.01
3.9	Cis-Chlordane*	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	AOAC 2007.01
3.10	Alpha-Endosulfan*	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	AOAC 2007.01
3.11	4.4'-DDE*	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	AOAC 2007.01
3.12	Dieldrin*	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	AOAC 2007.01
3.13	Endrin*	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	AOAC 2007.01
3.14	Beta-Endosulfan*	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	AOAC 2007.01
3.15	4.4'-DDD*	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	AOAC 2007.01
3.16	Endrin aldehyd	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	AOAC 2007.01
3.17	4.4'-DDT*	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	AOAC 2007.01
3.18	Endrin keton	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	AOAC 2007.01
3.19	Methoxychlor*	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	AOAC 2007.01
4	*E. coli**	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 7924-2:2008
5	*Salmonella spp.**	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017

Ghi chú/ *Note:*

- *KPH: Không phát hiện.*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.*
- *Thuốc BVTV: Thuốc bảo vệ thực vật*

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
QC Manager

VŨ THỊ KIM THANH

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR

VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST

ThS. TRỊNH CÔNG SƠN

1. *Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.*
2. *Không được trích dẫn một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be repoduced or republished without VNTEST approval.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. *Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).*
5. *Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn chỉ định đánh dấu (a), được Bộ Tài nguyên & Môi trường cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b)/ Items designated by Ministry of agriculture and rulal development (a), The Ministry of Natural Resources and Environment issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b).*
6. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not acccept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.*